

**BỘ Y TẾ
VIỆN KIỂM NGHIỆM
AN TOÀN VỆ SINH
THỰC PHẨM QUỐC GIA**

Số: **164** /VKNQG-KHVT
V/v báo giá hóa chất
phục vụ kiểm nghiệm mẫu

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày **14** tháng **7** năm 2025

Kính gửi: Quý đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu,

Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia đề nghị quý đơn vị có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật báo giá cung cấp hóa chất phục vụ kiểm nghiệm mẫu theo nội dung như sau:

- Danh mục báo giá: *(Phụ lục đính kèm).*

Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển đến địa chỉ của bên mua, chi phí sửa chữa; bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm. Hàng hóa đảm bảo mới 100%.

- Mục đích báo giá: Mua sắm hóa chất phục vụ kiểm nghiệm mẫu.
- Thời hạn gửi báo giá: 12h00 ngày 19 tháng 7 năm 2025.
- Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng tiếng Việt.
- Hình thức gửi báo giá: Bản cứng (yêu cầu có chữ ký, đóng dấu đỏ của đơn vị).
- Hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 30 ngày kể từ ngày báo giá.
- Địa điểm nhận báo giá: Phòng Kế hoạch, Vật tư và Công nghệ thông tin - Viện Kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm quốc gia.

Địa chỉ: Số 65 Phạm Thận Duật, Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: 024.3933.5736, Email: khvt@nifc.gov.vn

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Viện trưởng (để b/c);
- PVT. Trần Cao Sơn (để biết);
- Lưu: VT, KHVT, TH.

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**



Lê Thị Phương Thảo

DANH MỤC BÁO GIÁ

Stt	Danh mục hàng hóa	Code	Hãng sản xuất	ĐVT	Số lượng	Đơn giá (đồng)	Thành tiền (đồng)
1	Nicotinic-d4-Acid	D-4368	CDN	Lọ 0.25g	01		
2	Vitamin B6 (pyridoxine·HCl) (4,5-bis(hydroxymethyl)- ¹³ C ₄ , 99%)	CLM-7563-0.01	CIL (Mỹ)	Lọ 0.01 g	01		
3	Riboflavin-[¹³ C ₄ , ¹⁵ N ₂] (Vitamin B2-[¹³ C ₄ , ¹⁵ N ₂])	7072-5mg	IsoSciences (Mỹ)	Lọ 5mg	01		
4	Thiamine-[¹³ C ₄].Hydrochloride	9209-5mg	IsoSciences (Mỹ)	Lọ 5mg	01		
5	rac Biotin-d4	TRC-B389042-1MG	TRC	Lọ 1mg	05		
6	Folic Acid- ¹³ C ₅	TRC-F680303-0.5MG	TRC	Lọ 0.5mg	04		
Tổng cộng (chưa bao gồm VAT)							
VAT							
Tổng cộng (đã bao gồm VAT)							

Bảng chữ: